

BÁO CÁO

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã Ngọc Tem
đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023**

Kính gửi:

- Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh.
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

Căn cứ Quyết định 416/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ban hành Quy định mức đạt chuẩn Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới đối với từng khu vực trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã Ngọc Tem; Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới xã Ngọc Tem năm 2023, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA.

1. Về hồ sơ: UBND xã Ngọc Tem đã phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đánh giá mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí nông thôn mới theo đúng quy định.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

2.1. Tiêu chí số 1 (Quy hoạch)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Có quy hoạch chung xây dựng xã ⁽¹⁾ được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Về quy hoạch chung: Được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 về phê duyệt đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Ngok Tem, huyện Kon Plông đến năm 2030.

- Đã ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 1.

2.2. Tiêu chí số 2 (Giao thông)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm ($\geq 80\%$ cứng hóa).

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100% (60% cứng hóa).

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm ($\geq 60\%$ cứng hóa).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

Tổng số km đường giao thông nông thôn của xã là 73,87 km, Trong đó:

- Đường giao thông liên xã, đường trục xã: Tổng chiều dài 27 km, trong đó đã được bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải là 27 km đạt 100%.

- Đường trục thôn, xóm bê tông hóa đạt chuẩn: Tổng chiều dài có 20,5 km, trong đó đã được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải là 20,5 km đạt 100%

- Đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: Tổng chiều dài có 6,52 km, trong đó đã bê tông hóa được là 6,52 km đạt 100%.

⁽¹⁾ Quy hoạch chung xây dựng xã phải đáp ứng các yêu cầu về thực hiện: Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô và bảo vệ môi trường nông thôn; khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (hạ tầng khu sơ chế, chế biến, trung chuyển nguyên liệu và sản phẩm nông nghiệp) phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đường trục chính nội đồng được đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Tổng chiều dài có 19,85 km, trong đó đã được cứng hoá, xe cơ giới đi lại thuận tiện là 13,45 km đạt 67,76%.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 2.

2.3. Tiêu chí số 3 (Thủy lợi và phòng, chống thiên tai)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động 60,8/60,8 ha (chủ yếu là lúa vụ mùa), đạt 100%.

- Đủ các điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ:

+ Hàng năm đều kiện toàn Ban chỉ đạo, các đội xung kích phòng, chống thiên tai.

+ Tuyên truyền về công tác phòng chống thiên tai, quản lý bảo vệ rừng, Phòng cháy, chữa cháy rừng đặc biệt là các thôn trọng điểm dễ cháy lấy phương châm phòng cháy là chính;

+ Chuẩn bị nhân lực, phương tiện dụng cụ, vật tư sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống xảy ra, đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại chỗ.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 3.

2.4. Tiêu chí số 4 (Điện)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống điện đạt chuẩn.

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn. ($\geq 95\%$)

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hệ thống lưới điện trên địa bàn xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, trạm biến áp phân phối, đường dây trung áp, hạ áp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; đa số dây dẫn sau công tơ điện về hộ gia đình đảm bảo yêu cầu, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn 100%.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 4.

2.5. Tiêu chí số 5 (Trường học)

a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

- Xã có hơn 3 trường: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất (CSVC) tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

- Xã có từ 03 trường trở xuống: 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

* Trường Mầm Non: Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, đảm bảo đủ phòng học, cơ sở vật chất để dạy học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

* Trường Tiểu học: Trường đạt chuẩn Quốc gia theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

* Trường Trung học cơ sở: Đảm bảo đủ cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 5.

2.6. Tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định⁽²⁾.

- Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (đạt 100%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hiện tại Ủy ban Nhân dân xã đang tích hợp sử dụng Hội trường UBND xã làm hội trường đa năng.

- Xã đã đầu tư khu thể thao khu trung tâm xã tại thôn Điek Nót đảm bảo phục vụ sinh hoạt văn hóa của xã; xã có sân bóng đá, bóng chuyền phục vụ nhu cầu thể dục, thể thao của người dân.

- Xã có 10/10 thôn có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn đảm bảo sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng dân cư tại thôn.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 6.

2.7. Tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn)

a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

⁽²⁾ Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

- Hiện nay trên địa bàn xã Ngọc Tem chưa có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Việc mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân ở các thôn tập trung chủ yếu tại các hộ kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ ở các thôn trên địa bàn xã.

- Trên địa bàn xã đã được UBND huyện phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trung tâm xã Ngọc Tem, huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 30/12/2021. Trong đó: Có quy hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng (chợ) thương mại nông thôn tại trung tâm xã với diện tích quy hoạch 2.458m².

- Đánh giá chung: Căn cứ theo mục II, Chương IV Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương thì xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 7.

2.8. Tiêu chí số 8 (Thông tin và Truyền thông)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có điểm phục vụ bưu chính theo quy định.
- Xã có dịch vụ viễn thông, internet theo quy định.
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hiện trên địa bàn xã có điểm bưu chính viễn thông đạt chuẩn theo quy định.

- Nhìn chung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đã phát triển đến các thôn, vùng phủ sóng điện thoại đã đến được hầu hết các thôn trên địa bàn xã (10/10 thôn trên địa bàn xã đã được phủ sóng điện thoại);

- Xã có Đài truyền thanh và hệ thống loa truyền thanh các thôn kết nối với đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt.

- Hiện xã đã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: 100% cán bộ, công chức xã có máy tính kết nối internet phục vụ cho nhiệm vụ chuyên môn; Hiện UBND xã đã sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành: Hệ thống VNPTioffice để điều hành tác nghiệp và quản lý công văn, văn bản và hồ sơ công việc xử lý công văn.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 8.

2.9. Tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, dột nát.
- Tỷ lệ nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt $\geq 75\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hiện trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát;
- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 81,41%.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 9.

2.10. Tiêu chí số 10 (Thu nhập)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt mức tối thiểu trở lên: Năm 2023 \geq 42 triệu đồng/người.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Trong những năm qua bằng các nguồn vốn hỗ trợ từ các Chương trình MTQG và huy động các nguồn lực, địa phương đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, Nhân dân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát triển kinh tế, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả góp phần để tăng giá trị thu nhập, nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn.

- Thu nhập bình quân năm 2023 đạt 42,5 triệu đồng/người/năm.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 10.

2.11. Tiêu chí số 11 (Nghèo đa chiều)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 đạt \leq 13%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã còn 12,85%.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 11.

2.12. Tiêu chí số 12 (Lao động)

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) \geq 70%
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) \geq 20%

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)”: có 1400/1977 người đạt 70,81%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): có 582/1977 người đạt 29,43 %.

c. Đánh giá: Đạt tiêu chí số 12.

2.13. Tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.
- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Trên địa bàn xã có (Hợp tác xã Nông, Lâm Nghiệp – Thương Mại & Dịch Vụ xã Ngọc Tem) hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.

- Xã có mô hình tinh dầu Sả Ja Va liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

- Xã thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực là Sản phẩm tinh dầu Sả Ja Va với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận.

- Xã ban hành chương trình, kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả được UBND huyện Kon Plông thành lập tại Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 31/8/2023.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 13.

2.14. Tiêu chí số 14 (Giáo dục và Đào tạo)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ.

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2.

+ Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: $\geq 98\%$.

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2.

+ Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại: Khá.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) $\geq 70\%$ trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

* Về phổ cập giáo dục: Được Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc công nhận các xã thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2022 xã Ngọc Tem đạt được như sau:

- Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi: Đạt chuẩn.

- Phổ cập giáo dục Tiểu học đạt chuẩn mức độ 2: Đạt chuẩn.

- Tỷ lệ trẻ em vào lớp 1: $\geq 98\%$: Đạt 100%.

- Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2: Đạt chuẩn.

- Về xóa mù chữ mức độ 2: Đạt chuẩn.

- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại: Khá: Đạt.
- Năm học 2022 - 2023 có 12/12 học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%.

Đồng thời có 11/12 học sinh tiếp tục học THPT, đạt tỷ lệ 91,7%.

* Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc trung học, học nghề (tại các trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc trường dạy nghề) đạt: 72,1%

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 14.

2.15. Tiêu chí số 15 (Y tế)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 90\%$

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt $\leq 26,5\%$

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử $\geq 50\%$

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tỷ lệ người dân sống trên địa bàn xã tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1301/QĐ-UBND, ngày 24/12/2020 về việc Công nhận xã phường thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2020.

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): 86/330 đạt 26,1%.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử trên địa bàn xã 2.728/3.348 đạt 71%.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 15.

2.16. Tiêu chí số 16 (Văn hóa)

a. Yêu cầu của tiêu chí

70 % Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có 8/10 thôn đạt chuẩn thôn văn hóa theo quy định đạt 80%. Được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 844/QĐ-UBND, ngày 01/9/2023 về việc Công nhận danh hiệu “thôn văn hoá” “Tổ dân phố văn hoá” năm 2022.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 16.

2.17. Tiêu chí số 17 (Môi trường và An toàn thực phẩm)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; trong đó xã không thuộc khu vực III $\geq 30\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung), xã thuộc khu vực III $\geq 20\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường $\geq 90\%$.

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.

- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch⁽³⁾ $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 60\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 30\%$.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 30\%$.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95,3%. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt 42,9%. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt 41,0%: Đánh giá đạt.

- Trên địa bàn xã chỉ có các hộ buôn bán tạp hoá, kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ (dịch vụ thương mại, buôn bán các sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng, đồ gia dụng, nước uống giải khát, nuôi trồng thủy sản hộ gia đình...) không thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường. Thuộc địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát thường xuyên theo thẩm quyền. Đồng thời có các bản tự cam kết với UBND xã trong việc chấp hành các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Đánh giá đạt 100%.

- Số km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn của 10 thôn⁽⁴⁾ xanh - sạch - đẹp và có mương thoát nước là 26,77 km/26,77 km (đạt 100%); Số hộ đã cải tạo vườn tạp là 728 hộ/947 hộ: đạt 77%, Số hộ đã chỉnh trang hàng rào trên địa bàn xã là 687 hộ/ 947 hộ: đạt 73% (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 70\%$).

⁽³⁾ Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động).

⁽⁴⁾ Thôn Măng Kri, thôn Điek Chè, thôn Điek Lò, thôn Điek Tem, thôn Điek Nót, thôn Điek Cua, thôn Kíp Plinh, thôn Điek Tà Ấu, thôn Điek Pét, thôn Măng Nách.

- Trên địa bàn xã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân phù hợp phong tục, tập quán địa phương và đảm bảo theo quy hoạch: Đánh giá Đạt.

- Tỷ lệ CTR (chất thải rắn) sinh hoạt và CTR không nguy hại trên địa bàn xã được tổ tự quản thôn thu gom, xử lý theo quy định (do người dân tự thu gom, xử lý chôn lấp, tiêu hủy): đạt 73,07% (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 70\%$).

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng và CTR y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về BVMT: Đã được trung tâm Y tế huyện Kon Plông ban hành kế hoạch số 32/KH-YTKL, ngày 09/01/2023 về Kế hoạch quản lý chất thải Y tế năm 2023 và đã hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn Y tế nguy hại. Về thu gom, xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng đã được UBND xã triển khai thực hiện theo quy định: Đánh giá đạt.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 72,5% (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 70\%$).

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. Trên địa bàn xã không có trang trại chăn nuôi với quy mô lớn. Qua rà soát trên địa bàn xã có 122 hộ chăn nuôi theo hình thức nông hộ, quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ. Trong đó có 87/122 hộ chăn nuôi hợp vệ sinh đạt tỷ lệ: 71,3%, (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 60\%$).

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%. Đánh giá đạt.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn: Đã được UBND xã tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn theo quy định, thông qua hình thức tuyên truyền, vận động để nhân dân triển khai thực hiện đạt tỷ lệ: 32,1%, (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 30\%$).

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được UBND xã đã ban hành Quyết định và đề án Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và sinh hoạt trên địa bàn xã. Đến nay Chất thải nhựa trên địa bàn xã được thu gom, xử lý theo quy định đạt tỷ lệ: 33,3%, (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 30\%$).

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 17.

2.18. Tiêu chí số 18 (Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định.
- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (100%).

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Về đội ngũ cán bộ công chức xã đến nay cơ bản đã được kiện toàn và chuẩn hóa đảm bảo theo quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức xã được quan tâm thực hiện. Kết quả đến nay 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

- Xã ban hành kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

c. Đánh giá: Đạt chuẩn tiêu chí số 18.

2.19. Tiêu chí số 19 (Quốc phòng và An ninh)

a. Yêu cầu của tiêu chí

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- 10/10 thôn được công nhận tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.
- Trong năm qua UBND xã không có đơn thư khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp đông người, không có hoạt động tuyên truyền, gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội trên địa bàn.
- Hàng năm Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên. Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch, vững mạnh
- Hàng năm Đảng ủy có Nghị quyết, UBND có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn xã.

*c. Đánh giá: **Đạt chuẩn tiêu chí số 19.***

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

Xã Ngọc Tem đã hoàn thành thanh quyết toán các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT LUẬN.

1. Về hồ sơ: Hồ sơ minh chứng, các biểu mẫu, biên bản thẩm tra đánh giá tiêu chí từng tiêu chí nông thôn mới đảm bảo đúng quy định.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Ngọc Tem đã được UBND huyện thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

- Đủ điều kiện đề nghị công nhận xã Ngọc Tem đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 theo đúng quy định.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thẩm định công nhận, công bố xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Trên đây là Báo cáo của UBND huyện Kon Plông về thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận xã Ngọc Tem đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMT và các ngành Đoàn thể huyện (p/h,t/h);
- Thành viên BCĐ các Chương trình MTQG huyện(t/h);
- UBND xã Ngọc Tem (t/h);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tín